

Số: /KH-UBND

Ia Băng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số 06 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Ia Băng

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Ia Băng ban hành Kế hoạch chuyển đổi số 06 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, UBMTTQ, mỗi cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cụ thể hóa, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung công việc gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm đối với các phòng ban, các đơn vị

thuộc UBND xã theo lộ trình phù hợp; đồng thời, có các giải pháp tổ chức triển khai khoa học, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển Kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Thực hiện triển khai một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung của tỉnh.

- Hoàn thành triển khai hạ tầng số, triển khai cung cấp dữ liệu mở theo sự chỉ đạo của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

- Về hạ tầng số:

- + 100% cơ quan chính quyền địa phương kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây;

- + Duy trì, nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ, kết nối thông suốt với các cấp;

- + Mạng di động thế hệ mới được triển khai đảm bảo chất lượng độ phủ sóng 4G, 5G tại 100% khu dân cư tại xã.

- Về chính quyền số:

- + 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số;

- + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;

- + 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- + 100% chế độ báo cáo, thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo Quốc gia;

- + 100% thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình của tỉnh, của Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở của xã kết nối liên thông trên 80% cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

- Về kinh tế số:

- + 60% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng...

- + Thanh toán không dùng tiền mặt trong TMĐT đạt trên 50% trở lên;

- + Phấn đấu 80% các sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu, sản phẩm OCOP,... của xã tham gia các sàn giao dịch TMĐT trong và ngoài nước;

- + Phấn đấu 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tham gia

các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng TMĐT;

+ 100% hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Về xã hội số:

+ Trên 50% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

+ 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các đơn vị, phòng ban thuộc UBND xã và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số; phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai đánh giá chuyển đổi số của xã theo Bộ chỉ số do UBND tỉnh ban hành.

- Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Đảm bảo duy trì và phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các đơn vị, phòng ban thuộc UBND xã; kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước của tỉnh.

- Tỷ lệ máy tính của cán bộ, công chức trên địa bàn xã đạt 100% để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng chứng thư số công vụ, lãnh đạo sử dụng chữ ký số công vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đảm bảo hạ tầng sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử hoạt động thông suốt.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

Khai thác, triển khai có hiệu quả các nền tảng số được tỉnh và các Bộ, ngành triển khai; Áp dụng triển khai thực hiện các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo thuộc 3 nhóm (Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân) theo hướng dẫn của Bộ Khoa học

và Công nghệ, UBND tỉnh.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được UBND tỉnh đầu tư, xây dựng; phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, trong đó tập trung một số lĩnh vực quan trọng như: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, lao động, việc làm, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, quy hoạch, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Số hóa, cập nhật dữ liệu trên hệ thống dùng chung của xã.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- + Tiếp tục khai thác, sử dụng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do UBND tỉnh triển khai.

- + Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số công vụ chuyên dùng trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT theo hướng dẫn của tỉnh.

- + Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo. Đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Sở, Ngành liên quan.

- + Tiếp tục vận hành hệ thống hiệu quả Trang thông tin điện tử của xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo hướng dẫn của tỉnh.

- + Tiếp tục duy trì, mở rộng triển khai các trang thông tin điện tử, kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

- + Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ: Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo quy định; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát, phân loại, xác định, bảo đảm phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin trên địa bàn xã.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

2. Phát triển kinh tế số

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các ứng dụng cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp để hình thành công dân số trong quá trình chuyển đổi số.

- Tham gia xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tổ chức, cử học viên tham gia các chương trình do tỉnh triển khai về tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc xã.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các trang mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Duy trì hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hỗ trợ nhóm yếu thế (người già, người dân tộc thiểu số, người ít tiếp cận

công nghệ) tiếp cận dịch vụ số, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Tô dân phố số, xã số không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

- Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ chương trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

Rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn xã về chính quyền điện tử, chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí ...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại xã, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật cảm nang chuyển đổi số tại Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia; địa chỉ: <https://dx.gov.vn>.

- Triển khai thực hiện đánh giá chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chính quyền số, kiến trúc chính quyền điện tử/ chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin

mạng do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của xã hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

4. Tăng cường hợp tác: Tăng cường chỉ đạo các hoạt động hợp tác trong phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức, các sáng kiến; tăng cường mối quan hệ hợp tác, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ chính quyền số của các doanh nghiệp số ...).

5. Cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số.

- Thường xuyên rà soát, đề nghị sửa đổi các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đào tạo nguồn nhân lực CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là đầu mối tổ chức, triển khai các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn, tổng hợp tham mưu cho UBND xã báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số 06 tháng cuối năm 2025 theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn xã.

- Thường xuyên bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và địa phương về chuyển đổi số, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào các kế hoạch đã ban hành và kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các phòng ban tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả triển khai xây dựng chính quyền số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm.

- Tham mưu đề xuất cử cán bộ, công chức tham gia lớp đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức do tỉnh tổ chức theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành công tác triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND xã rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc, điều hành thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; phối hợp chuẩn bị hồ sơ, báo cáo phục vụ các cuộc họp của UBND xã về công tác chuyển đổi số.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, cân đối, tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số.

- Hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định, hiệu quả.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Là đầu mối trực tiếp triển khai, vận hành hiệu quả hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã. Vận hành, duy trì và khai thác hiệu quả các hệ thống, nền tảng công nghệ phục vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời.

- Chủ động phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số trong quá trình giải quyết TTHC.

- Tham mưu đề xuất các giải pháp cải tiến quy trình nghiệp vụ, cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ công dân, tổ chức.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, DVCTT định kỳ, đột xuất về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Công an xã: Đẩy nhanh tiến độ Đề án 06/CP; thường xuyên theo dõi đơn đốc Tổ công tác triển khai đợt cao điểm thực hiện các chỉ tiêu của Đề án 06/CP trên địa bàn xã.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã: Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số, hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, định kỳ các cơ quan, đơn vị kiểm tra, báo cáo nội dung và đánh giá kết quả triển khai thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, theo quy định. Trong quá trình triển khai kế hoạch các cơ quan, đơn vị có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh và đề xuất về

UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung xử lý kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số 06 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Ia Băng. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (P/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các CQCT tham mưu giúp việc Đảng ủy xã (P/h);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã (T/h);
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số;
- Lưu: VT- VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trường Sinh